TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày: 21/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hàn Nhựt Thái
2. Ông Trần Văn Hưng

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 19/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04/3/2025 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn Quốc B, sinh năm 2004 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số C, khu phố B, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083204000956; danh chỉ bản số: 272 lập ngày 14/11/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; trình độ văn hóa: không biết chữ; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1976; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 13/7/2024 bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre quyết định xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 19/QĐ-XPVPHC, chưa nộp phạt).

Nhân thân:

- Ngày 07/9/2020 bị Công an P, thành phố B, tỉnh Bến Tre quyết định xử phạt số tiền 750.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 60/QĐ-XPHC).

- Ngày 27/9/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2021/HSST).

- Ngày 26/12/2024 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre quyết định xử phạt số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 385/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Trần Thị Trúc G, sinh năm 2003; nơi cư trú: ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Huỳnh K, sinh năm 1972; số I, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Lưu Thái M, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt

2. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1986; nơi cư trú: số I, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/05/2024 đến ngày 15/9/2024, trên địa bàn thành phố B, Phạm Nguyễn Quốc B đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác 02 (hai) vụ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: khoảng 03 giờ 55 phút, ngày 26/05/2024, Phạm Nguyễn Quốc B điều khiển xe đạp hiệu Martin, màu trắng trên đường Nguyễn Thị Định hướng từ Vòng xoay P đến Ngã ba P, thành phố B đến Quán cà phê S, địa chỉ: Số I, ấp P, xã P, thành phố B của anh Huỳnh K với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Do trước đó, B đã nhiều lần đến quán Sóc uống cà phê và biết nơi cất giữ tiền. B dựng xe đạp trước cửa quán, leo rào vào trong thì phát hiện anh Tô Quang V1 đang nằm ngủ trên ghế bố, B tiếp tục đi vào trong quầy pha chế, mở hộc tủ lấy số tiền 2.950.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và một số tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, mệnh giá 100.000 đồng, T mệnh giá nhỏ từ 50.000 đồng trở xuống được buộc lại bằng dây thun, mỗi cọc 100.000 đồng. Sau khi lấy tiền, B bỏ vào túi quần phía trước bên trái B đang mặc, sau đó leo rào ra khỏi hiện trường. B điều khiển xe đạp Martin lưu thông trên đường N, trên đường đi bị rớt mất 250.000 đồng tiền lẻ nhưng do sợ bị phát hiện nên không dừng lại nhặt. B chạy đến khu vực gần V xoay Phường F, thành phố B dừng lại, kiểm đếm tiền còn 2.700.000 đồng, Bảo tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe đạp hiệu Martin, sườn Inox màu trắng, số sườn: SM10908105, rổ xe Inox màu trắng (do Phạm Nguyễn Quốc B giao nộp).

Hiện trường xảy ra vụ án tại Quán cà phê S, quán có cửa chính quay hướng Đ- Bắc của nhà Số I, ấp P, xã P, thành phố B, từ cửa chính về hướng N 10m bên góc tường Đông Nam là quầy pha chế và thu ngân, có kích thước 3,1m x 2,8m x

2,2m, có lối đi quay hướng Tây, không lắp cửa, rộng 0,9m. Góc bên trái cạnh lối ra vào quầy pha chế, thu ngân có lắp một hộc tủ gỗ kích thước 25cm x 30cm, cách nền nhà 0,9m. Tình trạng hộc tủ không lắp ổ khóa bảo vệ. Bị hại xác định để số tiền 2.950.000 đồng bị mất trộm.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ 05 phút ngày 15/9/2024, Phạm Nguyễn Quốc B đi bộ từ Bệnh viện Đ, Bến Tre đến Bệnh viện Y cổ truyền Trần Văn A, Bến Tre ở khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. B leo rào vào trong Bệnh viện để tìm tài sản lấy trộm. B phát hiện 01 xe đạp điện hiệu Sonsu, màu trắng – xanh của chị Trần Thị Trúc G đang dựng trong nhà xe không có người trông coi nên lén lút chiếm đoạt. Sau khi lấy được xe, B đem xe đạp điện trên bán cho Lưu Thái M được 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonsu, màu trắng - xanh, phía trước có rổ xe màu đen, đã qua sử dụng (do Lưu Thái M giao nộp).

Hiện trường xảy ra vụ án tại khu vực Nhà giữ xe của Bệnh viện Y cổ truyền Trần Văn A, Bến Tre có kích thước 27m x 5m, xung quanh không có vách che chắn. Bên trong khu vực giữ xe, hai bên là khu vực để xe, giữa là lối đi. Vị trí để tài sản mất trộm cách tường rào hướng Nam 1,5m, cách tường hướng Tây 4,2m.

Kết luận định giá tài sản số 896/KL-HĐĐG ngày 06/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Sonsu, màu trắng – xanh, mua năm 2020, giá 8.700.000 đồng, không có hóa đơn, chứng từ, trị giá tài sản ngày 15/9/2024 là 3.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Nguyễn Quốc B đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của Phạm Nguyễn Quốc B phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Ngày 20/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Trần Thị Trúc G: 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonsu, màu xanh – trắng, phía trước có rổ xe màu đen, đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) xe đạp hiệu Martin, sườn Inox màu trắng, số sườn: SM10908105, rổ xe Inox màu trắng, Cơ quan điều tra chưa xử lý.

Bị hại Trần Thị Trúc G đã nhận lại 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonsu, màu xanh – trắng, phía trước có rổ xe màu đen, đã qua sử dụng và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Lưu Thái M không yêu cầu Phạm Nguyễn Quốc B bồi thường số tiền 1.000.000 đồng đã mua xe đạp điện sau đó bị Cơ quan điều tra thu hồi.

Bị hại Huỳnh K yêu cầu Phạm Nguyễn Quốc B bồi thường số tiền 2.950.000 đồng. Phạm Nguyễn Quốc B đồng ý nhưng chưa có tiền bồi thường.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKSTPBT ngày 18/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng, ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Trần Thị Trúc G: 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonsu, màu xanh – trắng, phía trước có rổ xe màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe đạp hiệu Martin, sườn Inox màu trắng, số sườn: SM10908105, rổ xe Inox màu trắng là phương tiện Phạm Nguyễn Quốc B dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Bị hại Trần Thị Trúc G và anh Lưu Thái M không yêu cầu bị cáo bồi thường. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Huỳnh K số tiền 2.950.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng V trình bày: Anh là người chịu trách nhiệm trông giữ xe ở bệnh viện Y. Việc bị cáo lấy trộm xe của bị hại nhưng tài sản đã được thu hồi được nên anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/05/2024 đến ngày 15/9/2024, trên địa bàn thành phố B, Phạm Nguyễn Quốc B đã 02 lần thực hiện

hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.450.000 đồng, cụ thể:

Khoảng 03 giờ 55 phút, ngày 26/05/2024, Phạm Nguyễn Quốc B có hành vi chiếm đoạt của anh Huỳnh K số tiền 2.950.000 đồng tại Quán cà phê S, địa chỉ: Số I, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Khoảng 02 giờ 05 phút ngày 15/9/2024, Phạm Nguyễn Quốc B có hành vi chiếm đoạt của chị Trần Thị Trúc G 01 xe đạp điện hiệu Sonsu, màu trắng – xanh trị giá 3.500.000 đồng tại Bệnh viện Y, Bến Tre ở khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Tổng giá trị tài sản Phạm Nguyễn Quốc B chiếm đoạt của bị hại Huỳnh K và Trần Thị Trúc G là 6.450.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã một mình cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 6.450.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho chị Trần Thị Trúc G: 01 (một) xe đạp điện hiệu Sonsu, màu xanh – trắng, phía trước có rổ xe màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe đạp hiệu Martin, sườn Inox màu trắng, số sườn: SM10908105, rổ xe Inox màu trắng là phương tiện Phạm Nguyễn Quốc B dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản.

[8] Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận: Bị hại Trần Thị Trúc G và anh Lưu Thái M không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị hại Huỳnh K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.950.000 đồng, bị cáo đồng ý nên buộc bị cáo bồi thường.

[9] Đối với anh Lưu Thái M khi mua tài sản do bị cáo bán nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Quốc B phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Quốc B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe đạp hiệu Martin, sườn Inox màu trắng, số sườn: SM10908105, rổ xe Inox màu trắng. *(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2025).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Quốc B thường cho anh Huỳnh K số tiền 2.950.000 (hai triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Quốc B nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Tổng cộng, bị cáo Phạm Nguyễn Quốc B phải nộp là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại,

người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. 7, TPBT (1b);
- Bị cáo, NTGTT (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình